

BÀI 2:

HÀNG HÓA – TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Học sinh hiểu khái niệm hàng hóa và các thuộc tính.
 - Hiểu rõ khái niệm, bản chất và chức năng của tiền tệ.

Thị trường và các chức năng cơ bản của thị trường.

1. SẢN XUẤT CỦA CẢI VẬT CHẤT

a/. Thế nào là sản xuất của cải vật chất?

Sản xuất của cải vật chất là sự tác động của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố của tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.



b/. Vai trò của sản xuất của cải vật chất:

- ▶ Là cơ sở tồn tại của xã hội.
- ▶ Quyết định mọi hoạt động của xã hội.



2. CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA QUÁ TRÌNH LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

a). Sức lao động :

Sức lao động là toàn bộ những **thể lực và trí lực** của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất.

Lao động là hoạt động **có mục đích, có ý thức** của con người làm biến đổi những yếu tố của tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của con người.

Thế nào là “Người không có khả năng lao động”?



b). Đối tượng lao động :

Đối tượng lao động là những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người.



c). Tư liệu lao động:

TLLĐ là một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ **truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động**, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của con người.



3. PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ Ý NGHĨA CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

a). Phát triển kinh tế là gì?

Phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội.



b). Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với mỗi cá nhân, gia đình và xã hội?

Đối với cá nhân: Đảm bảo đời sống cá nhân

Đối với gia đình: Thực hiện tốt chức năng gia đình, là tế bào lành mạnh của xã hội.

Đối với xã hội:

Tăng thu nhập quốc dân và phúc lợi xã hội.

Giải quyết công ăn việc làm, giảm thất nghiệp, giảm tệ nạn xã hội.

Phát triển các lĩnh vực khác của xã hội.

Củng cố an ninh quốc phòng, giữ vững chế độ chính trị, tăng hiệu lực quản lý của Nhà nước, củng cố niềm tin của dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Khắc phục sự tụt hậu kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, mở rộng quan hệ quốc tế, định hướng XHCN.

The background of the slide features a soft-focus image of plumeria flowers and green foliage. In the lower-left corner, there are several plumeria flowers with white petals and yellow centers, along with green leaves and stems. The rest of the background is a blurred mix of green and light blue tones, suggesting an outdoor setting with sunlight filtering through.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: *Sản xuất của cải vật chất là quá trình*

A. Tạo ra của cải vật chất.

B. Sản xuất xã hội.

C. Con người tác động vào tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.

D. Tạo ra cơm ăn, áo mặc, tạo ra tư liệu sản xuất.

Câu 2: *Một trong những vai trò của sản xuất của cải vật chất là*

A. Cơ sở tồn tại của xã hội B. Tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần.

C. Giúp con người có việc làm. D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 3: Sản xuất của cải vật chất có vai trò quyết định

- A. Mọi hoạt động của xã hội.
- B. Số lượng hàng hóa trong xã hội
- C. Thu nhập của người lao động.
- D. Việc làm của người lao động.

Câu 4: Trong các yếu tố cấu thành tư liệu lao động, yếu tố nào dưới đây quan trọng nhất?

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| A. Kết cấu hạ tầng của sản xuất. | B. Công cụ LĐ. |
| C. Hệ thống bình chứa của sản xuất. | D. Cơ sở vật chất. |

Câu 5: *Yếu tố nào dưới đây giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất trong quá trình sản xuất?*

A. Đối tượng lao động.

C. Tư liệu lao động.

B. Sức lao động.

D. Máy móc hiện đại.



Câu 6: *Quá trình sản xuất gồm các yếu tố nào dưới đây?*

- A. Sức lao động, đối tượng lao động và lao động.
- B. Con người, lao động và máy móc.
- C. Lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động.
- D. Sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động.

Câu 7: *Yếu tố nào dưới đây là một trong những đối tượng lao động trong ngành Công nghiệp khai thác?*

- A. Máy cày.
- B. Than.
- C. Sân bay.
- D. Nhà xưởng.

Câu 8: “*Con trâu đi trước, cái cày theo sau*” là nói đến yếu tố nào dưới đây trong quá trình lao động?

- A. Đối tượng lao động.
- B. Tư liệu lao động.
- C. Sức lao động.
- D. Nguyên liệu lao động.

Câu 9: *Yếu tố nào dưới đây là tư liệu lao động trong ngành May mặc?*

- A. Máy may. B. Vải. C. Thợ may. D. Chỉ.

Câu 10: *Toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất là*

- A. Lao động. B. Người lao động C. Sức lao động D. Làm việc

Câu 11: *Hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động là*

- A. Người lao động B. Tư liệu lao động
C. Tư liệu sản xuất D. Nguyên liệu

Câu 12: *Những yếu tố tự nhiên mà lao động của con người tác động vào được gọi là*

- A. Đối tượng lao động B. Tư liệu lao động
C. Tài nguyên thiên nhiên D. Nguyên liệu

Câu 13: *Yếu tố nào dưới đây là tư liệu lao động?*

Không khí

B. Sợi đẽ dệt vải

C. Máy cày

D. Vật liệu xây dựng

Câu 14: *Căn cứ vào cơ sở nào dưới đây để phân biệt một vài vật là đối tượng lao động hay tư liệu lao động?*

A. Mục đích sử dụng gắn với chức năng

B. Khả năng sử dụng

C. Nguồn gốc của vật đó

D. Giá trị của vật đó

Câu 15: *Phát triển kinh tế là*

A. Sự tăng lên về số lượng và chất lượng sản phẩm

B. Sự tăng trưởng về kinh tế gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống

C. Sự tăng trưởng kinh tế bền vững

D. Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lí, tiến bộ và công bằng xã hội

Câu 16: *Tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội là*

- A. Phát triển kinh tế
- B. Thúc đẩy kinh tế
- C. Thay đổi kinh tế
- D. Ổn định kinh tế

Câu 17: *Khẳng định nào dưới đây không đúng khi nói đến ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân?*

- A. Phát triển kinh tế tạo điều kiện cho mỗi người có việc làm
- B. Phát triển kinh tế khắc phục sự tụt hậu về kinh tế
- C. Phát triển kinh tế đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần
- D. Phát triển kinh tế giúp cá nhân có điều kiện chăm sóc sức khỏe

Câu 18: *Đối với gia đình, phát triển kinh tế là tiền đề để*

- A. Thực hiện tốt chức năng kinh tế
- B. Loại bỏ tệ nạn xã hội
- C. Đảm bảo ổn định về kinh tế
- D. Xóa bỏ thất nghiệp

Câu 19: Khẳng định nào dưới đây không đúng khi nói đến ý nghĩa của phát triển kinh tế đối ngoại với xã hội?

- A. Phát triển kinh tế là tiền đề phát triển văn hóa, giáo dục
- B. Phát triển kinh tế tạo điều kiện củng cố an ninh, quốc phòng
- C. Phát triển kinh tế tạo điều kiện giải quyết việc làm, giảm tệ nạn xã hội
- D. Phát triển kinh tế tạo điều kiện cho mỗi người có việc làm và thu nhập ổn định

Câu 20: Yếu tố nào sau đây không phải là tư liệu lao động?

- A. Nguyên vật liệu.
- B. Các vật để chứa đựng, bảo quản.
- C. Kết cấu hạ tầng sản xuất.
- D. Công cụ lao động.



Good Bye!

